

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: LUẬT**  
**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** LUẬT NGÂN HÀNG VIỆT NAM (VIETNAMESE BANK LAW) ;  
**Mã số:**

**2. Số tín chỉ:** 2 TC

**3. Đối tượng:** Sinh viên ngành Luật, hệ chính quy.

**4. Phân bổ thời gian**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết			Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành, thực tập	
1	10	5		15
2	10	5		15

**5. Điều kiện tiên quyết:** Luật dân sự Việt Nam

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức:

Học phần luật ngân hàng cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về ngành luật ngân hàng và các quy định của luật ngân hàng trong một số hoạt cụ thể. Với việc cung cấp những kiến thức cơ bản về luật ngân hàng, sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể sử dụng kiến thức đó cùng với kiến thức các ngành luật khác nghiên cứu, xây dựng, áp dụng pháp luật, quản lý và thực hành nghề nghiệp trong các lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra.

- Kỹ năng:

Giúp người học có kỹ năng đánh giá, lý giải một cách khoa học các vấn đề liên quan đến luật ngân hàng, có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động ngân hàng. Có kỹ năng đàm phán, tư vấn và làm việc với khách hàng; có kỹ năng thích ứng và quản lý sự thay đổi với môi trường công việc nhiều cạnh tranh, phù hợp với kỹ năng mềm của chuẩn đầu ra ngành Luật.

- Thái độ:

Người học có thái độ đúng đắn với môn học, có ý thức tôn trọng pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong đời sống cũng như công việc sau này liên quan đến hoạt động ngân hàng.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Học xong môn học này sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về ngành luật ngân hàng và vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống pháp luật trong thực tiễn.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung môn học**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản và có hệ thống về các vấn đề lý luận của Luật ngân hàng, nội dung điều chỉnh pháp lý của bộ phận pháp luật này, tạo tiền đề cơ bản cho sinh viên có thể nghiên cứu sâu hơn về lĩnh vực này, đồng thời giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quát về địa vị pháp lý của Ngân hàng Trung ương, của các tổ chức tín dụng, về thực trạng pháp luật hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng. Đây là các bộ phận pháp luật rất quan trọng, điều chỉnh các quan hệ kinh tế thuộc lĩnh vực tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, thanh toán, ngoại hối.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

Phải nghiên cứu giáo trình, tài liệu trước giờ lên lớp; chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng; chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận.

Sinh viên phải tham gia lớp học ít nhất 80% thời lượng của chương trình.

### 9. Tài liệu học tập, tham khảo

Tài liệu chính:

[1]. Võ Đình Toàn (chủ biên) (2012), *Giáo trình Luật ngân hàng Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Văn Tuyên (chủ biên) (2015), *Giáo trình Luật ngân sách nhà nước*, Nxb CAND, Hà Nội.

[2]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Luật thuế Việt Nam*, Nxb CAND, Hà Nội

[3]. Võ Đình Toàn (2006), *Giáo trình Luật tài chính và luật ngân hàng*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

- Văn bản pháp luật liên quan

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức pháp luật về quan hệ ngân hàng, gồm ngân hàng nhà nước, các tổ chức tín dụng; tiêu chuẩn về kỹ năng như kỹ năng giải quyết tình huống, kỹ năng đàm phán, ký kết hợp đồng, kỹ năng giải quyết các xung đột, tranh chấp liên quan đến các hoạt động tín dụng, ngân hàng.... tiêu chuẩn về thái độ của sinh viên đối với việc rèn luyện các kỹ năng, qua đó giúp sinh viên nỗ lực học tập.

- Qui định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
	<i>Chuyên cần, thái độ</i>		
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận	Quan sát, ghi danh.	
	<i>Kiểm tra thường xuyên</i>		

2	Tự nghiên cứu: - Nội dung kiến thức 1: Vai trò của Ngân hàng nhà nước, các tổ chức tín dụng - Nội dung kiến thức 2: Thực trạng hoạt động của tổ chức tín dụng.	- Đánh giá qua bài viết, bài tập ở trên lớp - Đánh giá qua các tình huống do sinh viên xây dựng, sưu tập.	
3	Hoạt động nhóm: - Nội dung kiến thức: Mối quan hệ giữa tín dụng với ngân hàng, hình thức chiết khấu giấy tờ có giá. Quan hệ giữa thị trường chứng khoán với hoạt động ngân hàng. - Kỹ năng: Kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.	Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá theo thang điểm	
4	Bài kiểm tra: - Nội dung 1: Các quy định pháp luật về cho vay của các tổ chức tín dụng, - - Nội dung 2: Bảo lãnh ngân hàng, chiết khấu giấy tờ có giá, bao thanh toán của các tổ chức tín dụng.	Kiểm tra lý thuyết Thực hành xây dựng tình huống	
	<i>Các bài thi</i>		
6	Thi kết thúc học phần	Viết, vấn đáp hoặc làm tiểu luận	

### 11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5 %	35%	60%

### 12. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ LUẬT NGÂN HÀNG (2LT, 1BT)

1.1 Khái niệm hoạt động ngân hàng và cấu trúc hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng

1.2 Vai trò của nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng

1.3 Khái niệm chung về luật ngân hàng

## CHƯƠNG 2 NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM (2LT, 1BT)

2.1 Vị trí pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam

2.2 Hệ thống tổ chức lãnh đạo và điều hành Ngân hàng nhà nước

2.3 Hoạt động của ngân hàng nhà nước

## CHƯƠNG 3 TỔ CHỨC TÍN DỤNG (2LT, 1BT)

3.1 Khái niệm, các loại tổ chức tín dụng

3.2 Quy chế thành lập, cấp giấy phép hoạt động, kiểm soát đặc biệt, giải thể, phá sản, thanh lý tổ chức tín dụng

3.3 Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý tổ chức tín dụng

3.4 Hoạt động của tổ chức tín dụng

3.5 Các hạn chế và bảo hiểm tiền gửi để đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng

## CHƯƠNG 4 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG (2LT, 1BT)

4.1 Khái niệm và các hình thức cho vay của tổ chức tín dụng

4.2 Pháp luật về cho vay của tổ chức tín dụng

## CHƯƠNG 5 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG BẢO LÃNH NGÂN HÀNG (2LT, 1BT)

5.1 Khái niệm và đặc điểm của bảo lãnh ngân hàng

5.2 Pháp luật về bảo lãnh ngân hàng

## CHƯƠNG 6 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG CHIẾT KHẤU GIẤY TỜ CÓ GIÁ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG (2LT, 1BT)

6.1 Tổng quan về hoạt động chiết khấu giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng

6.2 Pháp luật về chiết khấu giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng

## CHƯƠNG 7 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG BAO THANH TOÁN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG (2LT, 1BT)

7.1 Khái niệm hoạt động bao thanh toán của các tổ chức tín dụng, pháp luật về bao thanh toán

7.2 Pháp luật về hoạt động bao thanh toán

## CHƯƠNG 8 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG VỀ CHO THUÊ TÀI CHÍNH (2LT, 1BT)

8.1 Khái niệm cho thuê tài chính, pháp luật cho thuê tài chính

8.2 Pháp luật về cho thuê tài chính

## CHƯƠNG 9 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ THANH TOÁN (2LT, 1BT)

9.1 Khái niệm dịch vụ thanh toán và chế độ dịch vụ thanh toán

9.2 Chế độ mở và sử dụng tài khoản thanh toán

9.3 Các phương tiện thanh toán

9.4 Xử lý vi phạm pháp luật thanh toán

**CHƯƠNG 10 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NGOẠI HỐI  
VÀ HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI (2LT, 1BT)**

10.1 Tổng quan về ngoại hối và hoạt động ngoại hối

10.2 Pháp luật về ngoại hối

*Quảng Bình, ngày tháng năm 2017*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**